



SỚM CÓ CHÍNH SÁCH THỎA ĐÁNG ĐỂ BIẾN ĐỒNG THÁP MUỠI THÀNH VUA THỐC CỦA TỔ QUỐC

NGUYỄN VĂN ĐÚNG

Từ ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng đến nay, Đồng Tháp Mười có sự thay đổi từng ngày trên các lãnh vực kinh tế, xã hội. Có thể nói đây là một vùng có sự phát triển đột biến.

Nổi bật nhất là từ khi có chỉ thị số 74/CT ngày 18.03.1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, về việc phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng Tháp Mười trong kế hoạch 1989 - 1990. Trong chỉ thị có nêu rõ đây là vùng rộng lớn, hoang hóa lâu đời, đất chua phèn nặng, mùa mưa ngập nước sâu, mùa khô thiếu nước ngọt, là vùng khó khăn nhất về phát triển nông lâm ngư nghiệp của đồng bằng sông Cửu Long.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp và đầu tư bằng nguồn vốn của Trung ương, cùng với sự cố gắng của 3 tỉnh Long An, Tiền Giang và Đồng Tháp, việc khai thác ĐTM đã đạt được kết quả bước đầu, với những mặt tiêu biểu như sau:

Ba năm qua, Nhà nước đã đầu tư tổng số trên 59 tỉ đồng (giá năm 1989), trong đó về thủy lợi 15 tỉ, khai hoang 10 tỉ, giao thông 2,3 tỉ, điện 10,1, công nghiệp chế biến nông sản, vật liệu xây dựng, cơ khí nhỏ 22 tỉ. Ngoài ra, còn nguồn vốn đầu tư của ngân sách

14 PHÁT TRIỂN KINH TẾ



tung địa phương và của nhân dân với khối lượng rất lớn, nhưng chưa tổng hợp đầy đủ được.

Nhờ đó, đã đưa diện tích đất nông nghiệp so với diện tích đất tự nhiên tăng từ 23% lên hơn 50% (327.70 ha/629.171 ha diện tích tự nhiên), và làm thay đổi cơ cấu mùa vụ, chuyển 50% diện tích

vùng lúa nổi có năng suất thấp 1 tấn/ha, sang làm 2 vụ đông xuân và l. thu, năng suất 8-10/ha.

Kết quả sản xuất với nhịp độ tăng hàng năm là 22,4%. Năm 1987, tổng sản phẩm đạt 865 tỉ đồng (giá năm 1989), đến năm 1990 tăng lên 1.575 đồng. Sản lượng lương thực qui thóc năm 1987 đạt 1.068.000 tấn, năm 1990 đạt 2.748.540 tấn và bình quân lương thực đầu người 1,4 tấn.

Riêng huyện Tháp Mười thuộc tỉnh Đồng Tháp là huyện có bước phát triển nhảy vọt về thành tích sản xuất nông nghiệp, cả về mặt diện tích, năng suất, sản lượng và bình quân lương thực đầu người cao nhất. Năm 1985 diện tích gieo trồng 33.628 ha, năng suất 1, tấn/ha, sản lượng 65.876 tấn, bình quân lương thực 860 kg/người. Đến năm 1990 diện tích gieo trồng tăng lên 52.382 ha, năng suất 4,6 tấn/ha, sản lượng 242.29 tấn, bình quân lương thực 2.627 kg/người.

Đánh giá chung, Đồng Tháp Mười là địa bàn có ưu thế và hiệu suất đầu tư và tỉ suất hàng hóa cao, sản xuất cả lúa phát triển vượt bậc; công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến đã phát triển mạnh, sản xuất thêm được nhiều mặt hàng xuất khẩu có giá trị, tạo được công ăn việc làm và tăng thêm thu nhập của người dân. Trên cơ sở phát triển sản xuất, cũng góp phần phân bổ lại lực lượng lao động và dân số trong khu vực. Ngoài ra, còn phát triển được hệ thống các cơ sở hạ tầng để phục vụ sản xuất và đời sống làm cho bộ mặt nông thôn vùng này có sự thay đổi rất lớn.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chương trình khai thác Đồng Tháp Mười, vẫn đề khó khăn nhất vẫn là thiếu vốn. Do thiếu vốn nên đầu tư chưa đồng bộ.

Thành tựu vừa qua mới chỉ là bước đầu, trong khi ngân sách Nhà nước mặt cân đối nên vốn đầu tư còn hạn chế. Thực tế cho thấy Đồng Tháp Mười là một vùng có sự phát triển đột biến và còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác đúng mức.

Sắp tới, để giành được những thắng lợi to lớn hơn nữa, đáp ứng sự mong đợi của nhân dân, xứng đáng với tầm vóc của một trong những vùng đồng bằng quan trọng, mà chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 đã xác định, "Đồng bằng giữ vị trí hàng đầu trong sản xuất lương thực,

hực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả, chăn nuôi, phát triển công nghiệp nông thôn, mở mang dịch vụ, đầu tư vào tiềm năng và thế mạnh của vùng, cùng với thực tiễn khai thác vừa qua và dự báo thị trường trong tương lai, cần xác định phương hướng phát triển và có một số biện pháp như sau:

Về phương hướng, tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là cây lúa và đi vào chiều sâu bằng cách tăng vụ, tăng năng suất và chất lượng. Ngoài ra, còn có nhiều điều kiện để phát triển cây trà, bạch đàn, đậu nành, đậu phộng, mía, thuốc lá, bắp, dứa... Về chăn nuôi, gồm có các con: heo, gà, vịt, tôm, cá... Phát triển mạnh các ngành tiểu, thủ công nghiệp và dịch vụ.

Đối với các công trình cơ sở hạ tầng có yêu cầu cấp thiết để phục vụ cho sản xuất và đời sống, cần tập trung các mũi nhọn chủ yếu như: giao thông, thủy lợi, điện, giáo dục, y tế. Từng bước mở thêm công nghiệp chế biến nông sản để tăng thêm số lượng giá trị hàng hóa xuất khẩu.

Tiếp tục thực hiện khai hoang và phân bổ hợp lý lực lượng lao động và dân số, khuyến khích di dân vào vùng sâu.

Về biện pháp, trước hết phải giải quyết được nguồn vốn. Cần tranh thủ vốn đầu tư bằng nhiều nguồn: vốn của ngân sách Trung ương cấp thẳng và cho vay, vốn của ngân sách địa phương và vốn tự lực của dân; đồng thời cũng cần gọi vốn đầu tư từ nước ngoài. Đề nghị Trung ương ưu tiên cho vùng Đồng Tháp Mười và bổ sung thêm vốn đầu tư.

Biện pháp về tổ chức: phát triển kinh tế hộ gia đình trong nông nghiệp và nông thôn; tăng cường công tác khuyến nông để đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hình thành các tổ chức chuyên làm công tác khuyến nông; củng cố lại hệ thống sản xuất giống lúa, giống tôm, cá và gia súc, gia cầm từ tỉnh đến huyện; tổ chức mạng lưới bảo vệ thực vật, thú y, cung ứng vật tư sản xuất và thu mua lương thực, từ tỉnh đến huyện, xã theo ngành dọc; củng cố hệ thống tổ chức theo dõi và chỉ đạo khai thác vùng Đồng Tháp Mười từ Trung ương đến địa phương, để việc chỉ đạo thực hiện chương trình này có hiệu lực mạnh hơn nữa.

NVD.

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ GIẢI PHÁP KINH TẾ ĐỐI VỚI NÔNG NGHIỆP NƯỚC TA TRONG CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

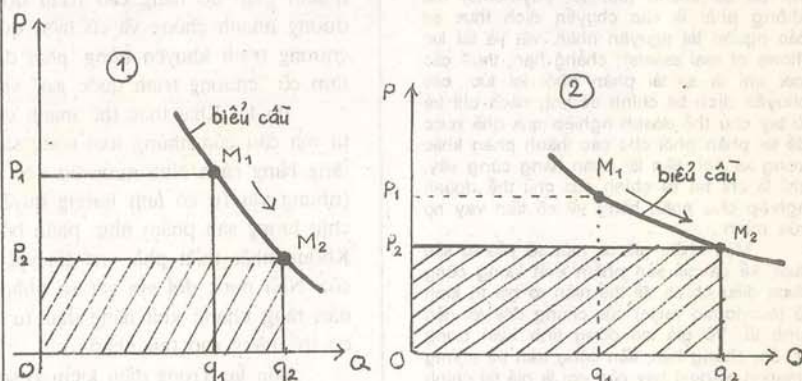
ĐINH PHI HỒ

(Khoa Kinh tế Nông nghiệp - ĐHKT TP.HCM)

Sự vận động của qui luật cung cầu trong quan hệ với nông nghiệp là lĩnh vực phức tạp trong sự vận động của cơ chế thị trường. Điều này được thể hiện qua qui luật KING (Gregory King) như sau:

Nếu thả nổi giá cả vận động theo qui luật cung cầu của thị trường, thì trên một thị trường nông nghiệp xác định, khi cầu không co dãn, giá cả nông sản thay đổi theo hướng ngược chiều với sản lượng thu hoạch.

Như vậy khi nông dân trúng mùa, giá cả hạ làm giảm thu nhập.



Trường hợp cầu không co dãn $E < 1$ (Trường hợp cầu co dãn $E > 1$)

Qui luật KING được thể hiện qua đồ thị (1)

- Với mức cầu q_1 tương ứng với giá p_1 và mức cung q_1 (giá định sản lượng thu hoạch của nông dân được tiêu thụ hết)

- Với mức cầu q_2 , tương ứng với giá p_2 và mức cung p_2 (với $q_2 > q_1$)

Khi ở mức q_1 , tổng thu nhập của nông dân là:

$$R_1 = p_1 \cdot q_1 = S_{Oq_1 M_1 p_1} \text{ (S diện tích)}$$

Khi ở mức q_2 , tổng thu nhập của nông dân là:

$$R_2 = p_2 \cdot q_2 = S_{Oq_2 M_2 p_2} \text{ (S diện tích)}$$

Như vậy, khi nông dân trúng mùa, tăng sản lượng thu hoạch đến mức q_2 thì tổng thu nhập giảm ($R_2 < R_1$ tương ứng với diện tích $Oq_2 M_2 p_2 < Oq_1 M_1 p_1$)

Đồng thời lưu ý trường hợp cầu dãn (không thuộc qui luật KING) được thể hiện qua đồ thị (2)

- Khi ở mức q_1 , tổng thu nhập của nông dân là:

$$R_1 = q_1 \cdot p_1 = S_{Oq_1 M_1 p_1}$$

- Khi ở mức q_2 , tổng thu nhập của nông dân là:

$$R_2 = q_2 \cdot p_2 = S_{Oq_2 M_2 p_2}$$

Như vậy khi tăng sản lượng thu hoạch đến q_2 thì tổng thu nhập nông dân tăng ($R_2 > R_1$ tương ứng với diện tích $Oq_2 M_2 p_2 > Oq_1 M_1 p_1$) mặc dù giá giảm (do vận động theo qui luật cầu)

Do đó chính sách kinh tế của nhà nước can thiệp vào thị trường, chính là giải quyết mối quan hệ trên nhằm nâng cao thu nhập cho nông dân và đẩy mạnh sự tăng trưởng nền nông nghiệp. Để giải quyết điều đó